TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN HÀM THUẬN BẮC** **TỈNH BÌNH THUẬN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2019/HNGĐ-ST
Ngày: 04-3-2019
V/v: Không công nhận quan hệ hôn nhân

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM THUẬN BẮC,
TỈNH BÌNH THUẬN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Mi Mi.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông Nguyễn Thanh Phong;

2/ Bà Trần Thị Hòa X.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Võ Văn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận.

- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Bích Truyền.

Ngày 04 tháng 3 năm 2019 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 663/2018/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 12 năm 2018, về việc "*Không công nhận quan hệ hôn nhân"*; Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 04/2019/QĐXXST-HNGĐ ngày 21/01/2019, Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2019/QĐST-HNGĐ ngày 14/02/2019, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị Kim L – Sinh năm 1976.
Địa chỉ: Thôn 1, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh X – Sinh năm 1973.
Địa chỉ: Thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận.

Đương sự có mặt: Bà Nguyễn Thị Kim L; Đương sự vắng mặt: Ông Nguyễn Thanh X.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 06/12/2018, bản khai của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Kim L khai: Bà và ông Nguyễn Thanh X cưới nhau vào năm 1999 không có đăng ký kết hôn. Việc cưới nhau là do hai bên tự tìm hiểu, sau khi cưới vợ chồng bà sống tại thôn 1, xã H, huyện H. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do ông X

thường xuyên uống rượu, đánh bà nhiều lần và có quan hệ với người phụ nữ khác. Vợ chồng bà không còn chung sống và quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 04/2018 cho đến nay. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nữa và nguyện vọng của bà yêu cầu Tòa án không công nhận ông, bà là vợ chồng với nhau.

Bị đơn ông Nguyễn Thanh X khai: Hiện nay ông đang ở tại thôn 3, xã Hàm Đức tại nhà riêng của ông. Vợ chồng cưới nhau vào năm 1998 không có đăng ký kết hôn. Vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng sống không hợp và thường xuyên cãi vả. Vợ chồng ông không còn chung sống và quan hệ tình cảm với nhau từ tháng 04/2018 cho đến nay. Nay ông xác định tình cảm vợ chồng vẫn còn nhưng bà L cương quyết không chung sống với nhau nữa nên ông cũng yêu cầu Tòa án không công nhận ông, bà là vợ chồng.

Về con chung: Vợ chồng bà L và ông X thống nhất có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P - Sinh ngày 05/8/2000 và Nguyễn Thị Hồng N - Sinh ngày 08/11/2001. Hiện nay con tên Nguyễn Thanh P đã trưởng thành nên bà L và ông X thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết. Riêng con tên Nguyễn Thị Hồng N đang ở cùng với bà Nguyễn Thị Kim L.

Khi ly hôn bà L và ông X thỏa thuận giải quyết con chung như sau:

Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng N - Sinh ngày 08/11/2001 và không yêu cầu ông X cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh X được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

Về tài sản và nợ: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh X thống nhất không yêu cầu Tòa giải quyết.

Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, ý kiến về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Nguyễn Thị Kim L. Không công nhận bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh X là vợ chồng. Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng Nhung - Sinh ngày 08/11/2001. Ông Nguyễn Thanh X không phải cấp dưỡng nuôi con và được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền:

Đây là vụ án không công nhận hôn nhân. Bị đơn cư trú tại thôn 3, xã H, huyện H, tỉnh Bình Thuận nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận được quy định tại khoản 1, khoản 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

[2] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Nguyễn Thanh X đã được tống đạt các văn bản tố tụng của Tòa án theo quy định của pháp luật nhưng vẫn vắng mặt không có lý do. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng Dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt bị đơn.

[3] Về nội dung:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh X đều khai ông, bà cưới nhau vào năm 1999 không có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh X chưa tuân thủ về điều kiện đăng ký kết hôn tại Cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trong quá trình chung sống ông, bà có đủ điều kiện đăng ký kết hôn, nhưng ông bà không thực hiện đăng ký kết hôn theo quy định tại Điều 8, Điều 9 luật Hôn nhân và gia đình. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được 20 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do trong cuộc sống vợ chồng ông, bà không hiểu ý nhau, không tôn trọng và không thông cảm cho nhau nên tình cảm vợ chồng ngày càng rạng nứt. Sau khi Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 có hiệu lực, theo hướng dẫn tại điểm b khoản 3 Nghị quyết số 35/2000/NQ-QH10 ngày 09/6/2000 của Quốc hội 10 về việc thi hành Luật Hôn nhân và gia đình, bà L và ông X phải có nghĩa vụ đi đăng ký kết hôn trong thời hạn 2 năm kể từ ngày Luật Hôn nhân nhân và gia đình có hiệu lực. Tuy nhiên, bà L và ông X vẫn không đăng ký kết hôn theo quy định. Nay do mâu thuẫn giữa bà L và ông X nên bà L yêu cầu Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa bà và ông X. Xét thấy, yêu cầu của bà L là có căn cứ chấp nhận, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà và ông X theo quy định tại Khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSBNDTC-BTP ngày 06/01/2016 của Tòa án nhân dân tối cao, Viện kiểm sát nhân dân tối cao và Bộ tư pháp hướng dẫn thi hành một số quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

- *Về con chung*: Bà L và ông X có 02 con chung tên Nguyễn Thanh P - Sinh ngày 05/8/2000 và Nguyễn Thị Hồng N - Sinh ngày 08/11/2011. Hiện nay con tên Nguyễn Thanh P đã trưởng thành bà L, ông X không yêu cầu Tòa án giải quyết. Vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

Riêng con tên Nguyễn Thị Hồng N hiện đang ở cùng với bà L. Bà L, ông X đều thỏa thuận để cháu N cho bà L tiếp tục nuôi dưỡng và không yêu cầu ông X phải cấp dưỡng nuôi con. Xét việc thỏa thuận của hai bên đương sự là hoàn toàn tự nguyện phù hợp với pháp luật nên công nhận.

- *Về tài sản chung và nợ chung*: Không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[4] Về án phí*:* Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí dân sự sơ thẩm theo Khoản 4 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự, Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Nguyễn Thanh X không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 7 Điều 28, Điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Điều 146, Khoản 4 Điều 147, Điều 207, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; Khoản 1 Điều 9, Điều 14, Điều 15, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Điểm a Khoản 5, Điểm a Khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ hôn nhân giữa bà Nguyễn Thị Kim L và ông Nguyễn Thanh X.

2. Về con chung:

Bà Nguyễn Thị Kim L được quyền tiếp tục nuôi dưỡng con chung tên Nguyễn Thị Hồng N - Sinh ngày 08/11/2001.

Bà Nguyễn Thị Kim L không yêu cầu ông Nguyễn Thanh X cấp dưỡng nuôi con.

Ông Nguyễn Thanh X có quyền, nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc con mà không ai được cản trở.

3. Về án phí:

Bà Nguyễn Thị Kim L phải chịu 300.000đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Bà Nguyễn Thị Kim L đã nộp đủ 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí số 0023321 ngày 12/12/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Thuận Bắc, tỉnh Bình Thuận nên không nộp nữa.

Ông Nguyễn Thanh X không chịu án phí ly hôn sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo : Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 04/3/2019), bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai tại địa phương.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bình Thuận;
- VKSND huyện Hàm Thuận Bắc;
- Chi cục THADS H.Hàm Thuận Bắc;
- UBND xã Hàm Đức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Mi Mi